

Bản tin Phân tích kỹ thuật

29/09/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

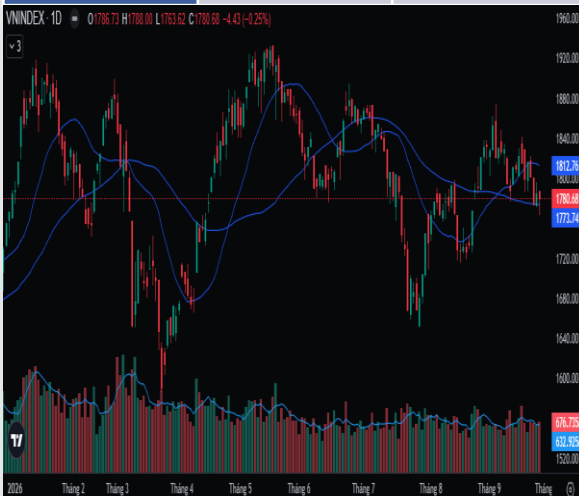
- 41I1GA000 hồi phục sau khi tiếp cận khu vực 1.912 điểm. Tuy nhiên, đà tăng chỉ có thể kéo dài về vùng 1.932 điểm nếu hợp đồng vượt kháng cự 1.923 điểm. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế mua khi thỏa điều kiện trên và dừng lỗ tại ngưỡng 1.921 điểm.

Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 1.923 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.932 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.921 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tiêu cực	Trung tính
VN30	Tiêu cực	Trung tính
VNMid	Tiêu cực	Tiêu cực
VNSmall	Tiêu cực	Tiêu cực
HNX	Tiêu cực	Trung tính



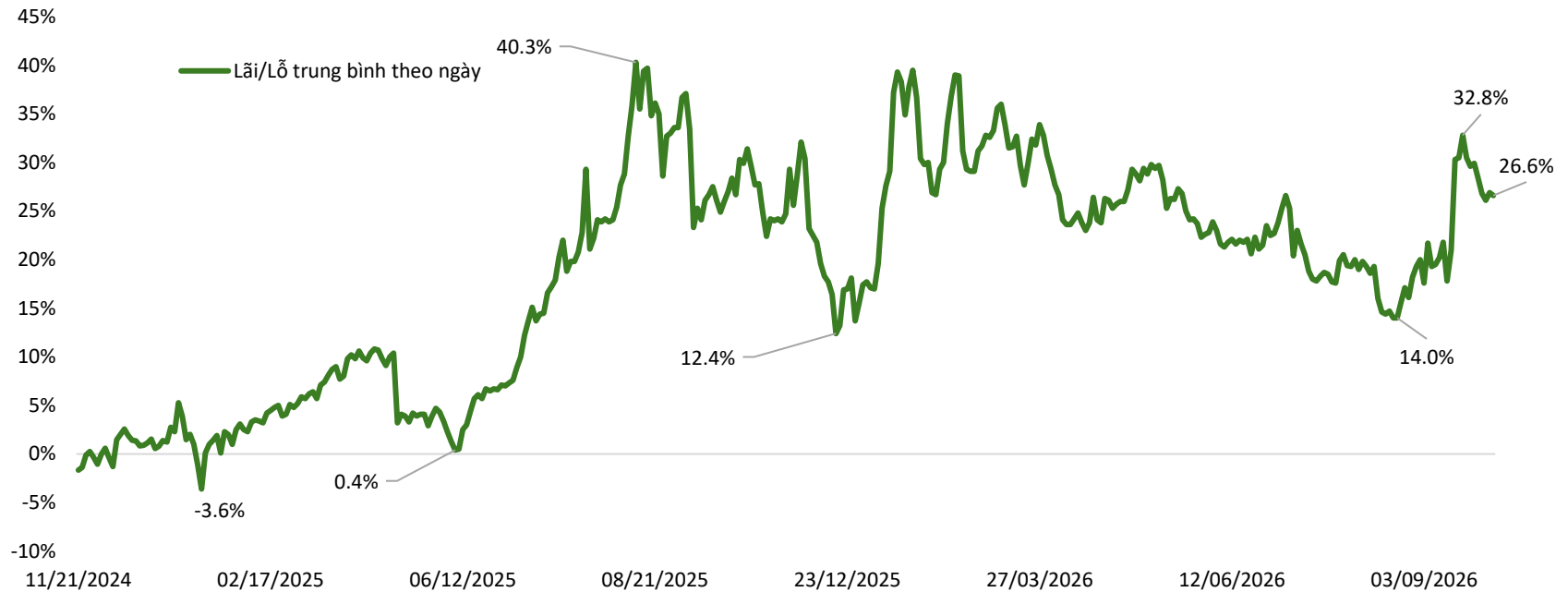
Nguồn: Vietcap

- VN-Index giằng co trên nền thanh khoản thấp, áp lực bán nhìn chung đã thuyên giảm đáng kể so với phiên 28/09 tại các nhóm Ngân hàng, Bất động sản và Chứng khoán. Đáng chú ý, lực cầu duy trì tương đối ổn định tại nhóm Dầu khí và Dịch vụ Tiện ích. Tuy nhiên, tại vùng giá thấp trong phiên, hoạt động mua vẫn tương đối mờ nhạt tại phần lớn các ngành.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index tiếp tục đóng cửa trên hỗ trợ 1.775 điểm, cho thấy quán tính giảm đang được thu hẹp quanh vùng giá thấp. Tín hiệu này tạo điều kiện cho chỉ số xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật trong phiên 30/09, với mục tiêu gần tại vùng 1.785–1.795 điểm.
- Đánh giá chất lượng nhịp hồi trong phiên 30/09, áp lực bán đã hạ nhiệt nhưng lực mua tại vùng hỗ trợ vẫn chưa cải thiện rõ rệt. Do đó, nếu xuất hiện, nhịp hồi nhiều khả năng chỉ mang tính kỹ thuật và xác suất VN-Index giảm trở lại dưới vùng 1.775 điểm sau đó vẫn chiếm ưu thế. Mục tiêu tiếp theo của nhịp giảm nằm tại vùng 1.725–1.750 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
SSI	24/08/2026		Đang mở	20,150	21,100	-4.5%	19,300	23,000		
STB	27/08/2026		Đang mở	75,800	74,000	2.4%	73,000	82,000	74,000	
VIC	15/09/2026		Đang mở	230,000	241,000	-4.6%	227,000	269,000		
DGW	15/09/2026		Đang mở	45,800	45,400	0.9%	42,800	56,000		
PVS	18/09/2026		Đang mở	34,100	33,000	3.3%	30,800	39,500		
MBB	18/09/2026	29/09/2026	Dừng lỗ	19,600	20,400	-3.9%	20,100	21,800	19,600	

Bảng theo dõi những vị thế đang mở



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	230,000	-0.82%	-5.66%	1,785,303	-3.722	2,752	10.5	83.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
LPB	43,500	-4.40%	-6.05%	129,947	-1.454	3,780	3.0	11.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	33,300	3.42%	3.42%	133,200	1.158	1,751	2.2	19.0	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
GAS	84,900	1.68%	-1.28%	204,859	0.874	5,269	3.0	16.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
STB	75,800	-1.81%	-1.17%	142,899	-0.659	1,634	2.3	46.4	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VCB	58,000	-0.51%	-1.53%	484,629	-0.635	4,984	2.0	11.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHM	69,800	0.43%	0.58%	573,395	0.630	9,730	2.2	7.2	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	19,600	-1.01%	-2.49%	197,347	-0.507	3,242	1.3	6.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	21,100	2.93%	0.96%	65,653	0.489	1,555	6.9	13.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	32,600	-0.76%	0.93%	231,011	-0.447	3,829	1.3	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVL	10,300	-6.79%	-17.93%	24,741	-0.427	1,849	0.5	5.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	35,900	0.42%	-0.83%	279,238	0.298	4,250	1.5	8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLX	36,450	2.39%	-0.14%	47,162	0.287	2,526	1.8	14.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	28,600	-6.84%	-20.11%	14,635	-0.255	4,780	1.1	6.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	47,150	3.40%	0.21%	29,393	0.254	4,237	1.4	11.1	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	75,600	-1.82%	-3.45%	68,024	-1.391	16,970	3.2	4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
THD	120,200	-1.96%	-3.84%	46,277	-1.019	395	9.1	304.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	34,100	2.10%	2.71%	20,927	0.493	3,432	1.4	9.9	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PGS	81,000	9.46%	3.98%	4,195	0.446	2,718	4.2	30.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAB	10,800	2.86%	0.00%	12,448	0.400	1,044	0.9	10.3	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NVB	13,500	-0.74%	-2.88%	39,483	-0.327	136	2.8	99.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	15,500	-1.27%	-7.19%	15,514	-0.222	1,828	1.3	8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVI	66,300	1.07%	2.31%	17,083	0.205	5,142	1.9	12.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	108,000	0.47%	-3.91%	32,400	0.170	11,734	4.9	9.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
HUT	12,600	-0.79%	-1.56%	13,460	-0.119	525	1.2	24.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

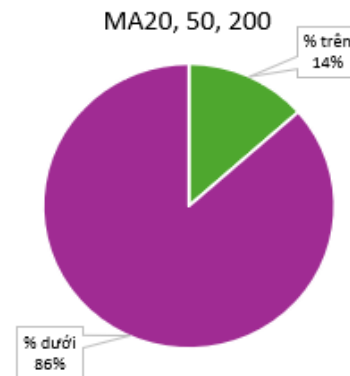
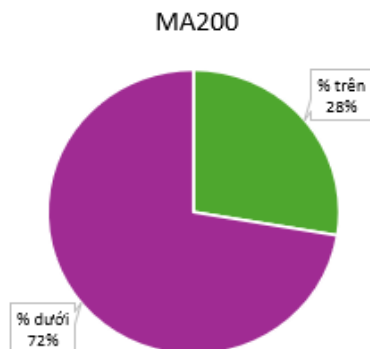
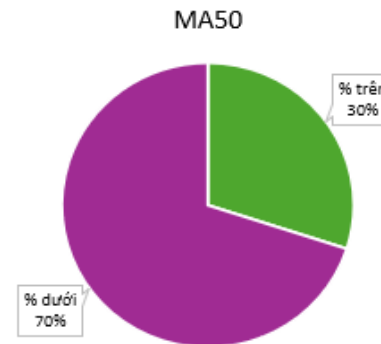
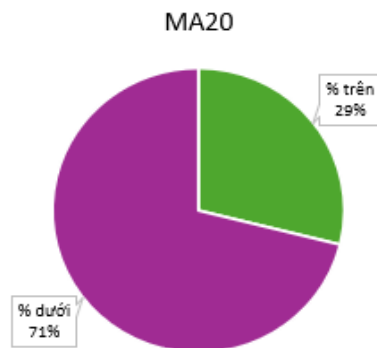
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MSR	54,900	4.37%	2.04%	59,596	0.231	2,208	4.1	24.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	80,600	1.00%	0.62%	243,703	0.216	4,047	6.4	19.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DNH	50,000	11.11%	11.11%	21,120	0.208	2,839	3.8	17.6	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CC1	34,200	-10.00%	-10.24%	17,045	-0.151	550	3.8	62.2	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MVN	59,400	1.54%	-0.50%	70,245	0.096	2,341	4.6	25.0	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
PHP	47,400	5.33%	5.33%	15,217	0.072	3,740	2.4	12.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PAP	30,000	-6.83%	7.14%	10,710	-0.065	-1,817	3.1	-16.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VNZ	530,000	-3.64%	-7.02%	15,877	-0.051	15,830	17.3	33.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGR	142,700	4.01%	12.36%	14,014	0.050	6,227	12.3	27.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	60,800	-1.14%	-1.30%	44,993	-0.045	4,936	3.5	12.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
QNS	50,500	0.4%	11.3	12.3	40,200	50,300	1.7	9.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PET	54,000	5.9%	88.3	25.6	19,977	51,000	3.3	26.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	39,900	3.1%	24.1	15.3	27,516	39,000	1.7	7.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TRC	23,800	3.9%	10.8	9.3	15,810	22,900	1.3	9.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVP	21,900	5.0%	42.9	19.3	13,042	20,850	1.1	7.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DRI	16,000	6.7%	45.7	13.6	9,788	15,100	1.4	5.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
LPS	19,900	-2.0%	9.2	29.3	20,300	31,800	1.6	23.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KBC	25,500	-1.2%	21.9	33.4	25,800	38,000	1.0	20.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	15,500	-1.3%	49.9	55.8	15,700	27,024	1.3	8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	28,600	-6.8%	34.6	191.5	30,700	84,671	1.1	6.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	13,100	-0.8%	82.7	138.8	13,200	27,400	0.9	11.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	48,250	-0.8%	9.4	15.5	48,650	69,200	1.1	7.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCG	13,650	-0.4%	16.0	30.2	13,700	25,100	0.8	2.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DBC	15,500	-0.3%	7.5	23.2	15,550	25,540	0.8	5.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	5,210	-1.7%	6.8	11.3	5,300	13,100	0.5	13.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BWS	28,100	-0.7%	5.3	0.7	28,300	33,971	2.6	11.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	10,550	-0.5%	11.3	11.4	10,600	32,612	0.8	3.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	15,600	-0.3%	11.2	14.7	15,650	27,788	0.8	8.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			29/09/2026	28/09/2026	25/09/2026	24/09/2026	23/09/2026	22/09/2026	21/09/2026	18/09/2026
VNINDEX	MA200	Trên	24%	24%	24%	24%	26%	27%	25%	25%
		Dưới	76%	76%	76%	76%	74%	73%	75%	75%
	MA50	Trên	34%	33%	34%	31%	38%	37%	36%	38%
		Dưới	66%	67%	66%	69%	62%	63%	64%	62%
	MA20	Trên	28%	29%	31%	27%	32%	32%	29%	34%
		Dưới	72%	71%	69%	73%	68%	68%	71%	66%
VN30	MA200	Trên	33%	30%	33%	37%	43%	47%	37%	37%
		Dưới	67%	70%	67%	63%	57%	53%	63%	63%
	MA50	Trên	47%	47%	57%	57%	73%	70%	63%	63%
		Dưới	53%	53%	43%	43%	27%	30%	37%	37%
	MA20	Trên	23%	30%	33%	33%	43%	47%	45%	50%
		Dưới	77%	70%	67%	67%	57%	53%	55%	50%
HNX	MA200	Trên	27%	26%	26%	28%	29%	29%	29%	29%
		Dưới	73%	74%	74%	72%	71%	71%	71%	71%
	MA50	Trên	30%	31%	31%	32%	35%	37%	36%	37%
		Dưới	70%	69%	69%	68%	65%	63%	64%	63%
	MA20	Trên	27%	26%	26%	28%	29%	29%	29%	29%
		Dưới	73%	74%	74%	72%	71%	71%	71%	71%
UPCOM	MA200	Trên	27%	28%	28%	27%	27%	29%	28%	28%
		Dưới	73%	72%	72%	73%	73%	71%	72%	72%
	MA50	Trên	29%	29%	30%	30%	32%	33%	32%	33%
		Dưới	71%	71%	70%	70%	68%	67%	68%	67%
	MA20	Trên	29%	30%	31%	31%	31%	32%	32%	31%
		Dưới	71%	70%	69%	69%	69%	68%	68%	69%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15		Tháng 9																	Tháng 8		
		29 ↓	28	25	24	23	22	21	18	17	16	15	14	11	10	09	08	07	04	03	28
↗	1 Bán lẻ	75	72	75	72	71	62	57	61	57	55	55	55	60	66	61	61	61	63	68	81
	2 Dầu khí	71	61	53	56	73	73	78	76	79	82	80	68	57	58	58	56	52	63	61	57
⚡	3 Hàng & Dịch vụ Côn...	66	64	63	60	60	57	50	54	53	52	50	48	50	52	51	52	55	61	61	66
	4 Hóa chất	61	59	61	60	59	56	56	57	59	59	57	52	55	60	62	60	59	59	60	57
	5 Điện, nước & xăng d...	57	51	49	52	54	44	43	46	40	36	35	34	33	34	38	34	38	39	47	52
🏠	6 Tài nguyên Cơ bản	49	45	46	46	49	49	48	49	49	47	49	48	50	51	54	54	53	56	59	66
	7 Ngân hàng	48	48	53	52	55	50	51	50	54	52	49	44	44	50	49	50	51	54	52	60
🏞️	8 Du lịch và Giải trí	43	43	44	44	46	47	46	45	44	38	35	33	35	35	36	39	35	30	31	44
🍷	9 Thực phẩm và đồ uố...	40	40	41	43	43	43	43	45	44	44	44	44	45	48	49	50	53	53	53	57
	10 Xây dựng và Vật liệu	38	34	36	36	35	32	27	31	30	30	30	27	32	36	37	37	40	40	43	50
👤	11 Hàng cá nhân & Gia ...	32	32	34	36	37	34	34	38	35	33	36	34	37	40	46	49	51	54	48	53
	12 Công nghệ Thông tin	28	29	-	41	40	39	-	-	-	42	39	38	37	41	36	35	35	34	34	45
🚗	13 Ô tô và phụ tùng	28	27	30	32	36	31	37	44	42	42	46	45	47	53	54	54	53	54	52	55
🏡	14 Bất động sản	25	27	30	29	31	34	32	37	36	34	35	36	37	44	45	47	52	52	53	56
	15 Dịch vụ tài chính	24	23	29	29	30	29	28	36	32	27	30	28	30	41	41	44	46	50	51	60

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPB	22,950	0.0%	3.3%	229,500	1.3	7.7	2,982	379.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	32,500	0.3%	3.7%	162,737	2.2	8.2	3,974	461.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	33,300	3.4%	3.4%	133,200	2.2	19.0	1,751	122.7	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MSR	54,900	4.4%	2.0%	59,596	4.1	24.4	2,208	89.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	74,200	0.8%	6.5%	55,080	2.2	16.6	4,472	80.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	36,900	-0.3%	0.0%	49,067	2.1	6.4	5,818	12.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAB	12,300	-0.4%	0.8%	26,554	1.0	5.5	2,252	18.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
FRT	142,000	1.4%	8.4%	25,392	5.3	22.3	6,359	106.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGC	43,000	0.6%	4.9%	19,279	2.3	13.6	3,174	17.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHP	47,400	5.3%	5.3%	15,217	2.4	12.4	3,740	17.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VGR	142,700	4.0%	12.4%	14,014	12.3	27.4	6,227	27.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	24,950	6.4%	3.5%	12,897	1.4	9.0	2,761	392.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HAH	52,900	1.1%	9.5%	10,148	2.0	7.2	7,329	95.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PET	54,000	5.9%	30.1%	8,356	3.3	26.4	2,047	88.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	39,900	3.1%	7.5%	4,239	1.7	7.7	5,172	24.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	45,750	-0.8%	-0.3%	3,342	2.2	-1,481.1	-31	42.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TRC	23,800	3.9%	11.2%	2,856	1.3	9.9	2,396	10.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVP	21,900	5.0%	12.3%	2,271	1.1	7.0	3,120	42.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AAS	9,800	4.3%	7.7%	2,215	0.8	17.6	548	19.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VOS	13,100	3.1%	5.6%	1,834	0.9	4.7	2,814	27.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TCX	29,200	0.2%	-5.8%	97,217	2.1	15.7	1,858	76.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	10,300	-6.8%	-17.9%	24,741	0.5	5.6	1,849	225.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KBC	25,500	-1.2%	-1.9%	24,015	1.0	20.9	1,218	21.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	15,500	-1.3%	-7.2%	15,514	1.3	8.5	1,828	49.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	28,600	-6.8%	-20.1%	14,635	1.1	6.0	4,780	34.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	13,100	-0.8%	-7.7%	11,783	0.9	11.7	1,119	82.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	48,250	-0.8%	-2.4%	10,106	1.1	7.4	6,485	9.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCG	13,650	-0.4%	-4.9%	9,530	0.8	2.3	5,869	16.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHV	9,070	0.9%	-2.8%	5,211	0.5	7.8	1,164	19.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NKG	9,500	0.4%	-4.1%	4,677	0.6	28.1	338	14.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BWS	28,100	-0.7%	-3.8%	2,829	2.6	11.1	2,556	5.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	10,550	-0.5%	-10.6%	2,423	0.8	3.6	2,909	11.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	15,600	-0.3%	-2.2%	1,835	0.8	8.3	1,872	11.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTF	18,350	-4.4%	-5.4%	1,755	1.8	154.8	119	5.0	Tiêu cực	-9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SCR	3,920	1.3%	-4.9%	1,688	0.3	23.8	165	7.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	58,000	-0.5%	-1.5%	484,629	2.0	11.6	4,984	145.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	29,750	-0.3%	-3.9%	231,067	1.2	5.8	5,172	224.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	19,600	-1.0%	-2.5%	197,347	1.3	6.1	3,242	184.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	20,300	0.5%	-4.0%	171,392	1.2	7.4	2,750	379.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	39,100	-0.3%	-1.3%	139,496	1.9	12.6	3,104	7.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KDH	15,350	0.33%	-4.06%	31,700	106.5%	1,567	0.9	9.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	7,880	2.34%	-0.25%	16,000	103.0%	(354)	0.7	-22.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	10,550	-0.47%	-10.59%	21,400	102.8%	2,909	0.8	3.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	71,900	-0.14%	-1.24%	140,000	94.7%	6,662	3.0	10.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HDG	15,400	0.33%	-4.05%	28,700	86.4%	2,298	0.9	6.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	28,550	-1.21%	-1.38%	52,000	82.1%	5,852	0.8	4.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
F88	53,900	-1.10%	-8.02%	98,000	81.8%	4,365	4.2	12.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	10,300	-6.79%	-17.93%	18,600	80.6%	1,849	0.5	5.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	27,500	-1.08%	1.10%	48,900	77.8%	3,530	1.1	7.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NLG	21,650	0.00%	-9.03%	36,800	70.0%	1,407	0.8	15.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DMX	77,000	0.00%	0.26%	130,600	69.6%	5,124	5.5	15.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEX	23,900	0.00%	-2.05%	40,500	69.5%	1,049	1.6	22.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	18,900	1.61%	-1.56%	31,900	68.8%	1,850	1.1	10.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	29,750	-0.34%	-3.88%	48,800	64.0%	5,172	1.2	5.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	14,150	0.00%	2.17%	23,100	63.3%	1,976	0.7	7.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VGC	43,000	0.58%	4.88%	66,800	55.3%	3,174	2.3	13.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	33,500	0.30%	-0.30%	51,200	52.8%	5,201	2.1	6.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	19,600	-1.01%	-2.49%	29,600	51.0%	3,242	1.3	6.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	28,600	-6.84%	-20.11%	42,900	50.0%	4,780	1.1	6.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	24,150	-1.02%	-3.78%	35,600	47.4%	3,191	1.1	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn